本適合表の情報はあくまでも参考情報であり、取付・型式適合を保証するものではございません。マイナーチェンジやオプション・グレードによる相違や誤記載により、実際の型式と異なる場合があります。 必ず、お取付予定の車両の取扱い説明書または現車のバルブ形状・取付寸法を確認してください。 本適合表と実際の車両に相違があっても、当社は一切の責を負いません。 ★:要適合確認 ▲:条件付 一:未確認 ×:非対応

現有 年 元 東元 東元 東元 東元 東元 東元 東					純正バルブ	★.安心口	71年 □心 —	<u>宋1午19 一</u> 対応HID型式	. 个准 心	<u>へ . タト メウ ルレレ</u>	
## # # # # # # # # # # # # # # # # # #	車種名 ————	年 式	型式	Lo		フナグ	Lo		フナバ	備考	
#379727 1155-118.8 NS NS NS NS NS NS NS N									747		
H157~ H81V	ekアクティブ	H16.5~H18.8	H81W		ı				_		
#17.10 PRIVE PRI		1115 5		D2R	_	_	D2R	_	_		
Human			H81W	H4		-	H4 F	li/Lo	-		
11.5 11.5				H1	HB3	_	▲ H1	HB3	_	取付け方法要確認	
H18D~ H28W D2S HB3 - D2S HB3 - H18B~ H28W H4 - H4 H1/Lo - H3.10~ H18D H28W H3 H3 H24 H3 H3 H3 H3 H2.10~H57 Z19A H83 H3 D2S H3 H3 H3 H3 H3 H3 H3 H	ekスポーツ	H14.9~H18.8	H81W			_			_		
H13.10~ H15.10~ H15.10~ H15.10~ H15.0~ H15.		H18 9~	H82W			_			_		
H188											
HS 10	ekワゴン		H81W			-	H4 Hi/Lo		_		
111.12 D22-34 D25		H18.9~	H82W	Н	14	-	H4 F	li/Lo	-		
11.1.2	ETO	H6.10∼	DE2.3A	HB4	HB3	Н3	HB4	HB3	H3		
R52~H138 Z15-16A	F10	H11.12	DEZ-3A	D2S	HB3	Н3	D2S	HB3	H3		
#3.5 m H3.4 m H8.3 m H3 m H8.4 m H8.3 m H8.4 m H8.4 m H8.3 m H8.4 m H8.3 m H8.4 m H8.4 m H8.3 m H8.4 m H8.3 m H8.4 m H8.4 m H8.4 m H8.3 m H8.4 m H8.4 m H8.4 m H8.4 m H8.4 m H8.3 m H8.4 m H8.3 m H8.4 m H8.	CTO	H2.10~H5.7	Z16A	Н	14	Н3	H4 F	li/Lo	H3		
RVR AVA	GIO	H5.8~H13.8	Z15•16A	HB4	HB3	Н3	HB4	HB3	Н3		
RVR AVR APP		H3.1~H9.10	N1·2系	Н	14	НЗ	H4 Hi/Lo		H3		
H222~ GASW	_, _	H9.11~H14.8	N6·7系	Н	14	HB4	H4 Hi/Lo		HB4		
BRR スポーツデンター 111.10~ 111.1	RVR			H11	HB3	H11	H11	HB3	H11		
#8.11~H14.8 N7系 D2R H83 H3 D2R H83 H3		H22.2~	GA3W								
19.11-0114.8 N7条			T								
##1.10~		H9.11∼H14.8	N7糸								
#14.8	いょギー	H11.10~									
T			N74W								
118.1											
アウトラン	アイ	H18.1 ~	HA1W			_			_		
デースパイア H108~ H14-12 EA-EG1-7系 H7 H1 H3 AH7 H1 H3 取付け方法要確認 H11-17-10 H13-6~ H14-12 CU2W・4W H84 HB3 H3 D2R HB3 H3 H3 H84 HB3 H3 H3 H84 HB3 H3 H84 N61-75-75 N61-75-75-75-75-75-75-75-75-75-75-75-75 H15.5~ H15.5~ H15.5~ H15.5~ H15.5~ H15.5~ H15.5~ H15.5~ H15.5~ H16.5~ H15.5~ H16.5~	マウレニン.										
TZAバイア	ダー	H17.10~	CW#W								
TATAL H14.12		H10.8~	_								
117.10 115.12	アスパイア		EA·EC1·7系	H7	H1	Н3	▲ H7	H1	H3	取付け方法要確認	
H1.10		H13.6~	OLIOW AW	HB4	HB3	Н3	HB4	HB3	Н3		
#15.12 CUW F14 H13 H13 H14 MB3 H15 M11.HB4 MH1 HB3 HB4 M11.HB4 MB3 HB4 M11.HB4 MB3 HB4 MB4 MB4 MB4 MB4 MB3 H11.HB4 MB3 HB4 MB4 MB3 HB4 MB4 MB3 H11.HB4 MB3 H11 MB3 H11 MB4 MB3 H11 MB3 M11 MB4 MB3 H3 MB4 MB3 M3 MB4 MB4 MB3 H3 MB4 MB3 MB4 MB4 MB4 MB3 MB4	エアトレック	H17.10	GU2W·4W	D2R	HB3	Н3	D2R	HB3	Н3		
TPT-レック H16.1~ H17.10 CU5W H1 HB3 H11.HB4 ▲H1 HB3 HB4 取付け方法要確認 D2S HB3 H11.HB4 ▲H1 HB3 HB4 取付け方法要確認 D2S HB3 H11.HB4 ▲H1 HB3 HB4 BB3 HB4 BB3 HB4 BB3 HB4 BB3 HB5 HB4 BB3 HB5 HB4 BB3 HB4 BB3 HB5 HB4 BB3 HB5 HB4 BB3 HB4 BB3 HB4 BB3 HB5 HB5 HB3 BB3 BB4 BB4 BB3 BB4 BB4 BB3 BB4 BB4 B		H15.1~	CHAW	L	4	HR/I	H4 Hi/Lo		HR/I		
H16.1~		H15.12	CU4W				•				
H17.10	エアトレック		1~ 10 CU5W S'J€							取付け方法要確認	
エクリプスス H85~H9.4 H83 H3 H84 H83 H3 H84 H83 H3 H85~H9.4 H8.5~H9.4 H4.10~H8.8 E5·64-7-8#A H4 H1 H3 H4.10~H8.8 E5·6-7-8#A H4 H1 H3 H4.10~H8.8 E5·6-7-8#A H4 H1 H3 H4.10~H8.7 E5·6#系 H4 H1 H3 H4.10~H1 H3 H4.5~H8.7 E5·6#系 H4 H1 H3 H4.10~H1 H3 H4.10~H8.8 E5·6-7-8#A H4 H1 H3 H4.10~H1 H4.10~H1 H4.10~H1 H4.10~H1 H4.10~H1 H4.10~H1 H4.10~H1 H4.10 H4.10~H1 H				D2S	HB3	H11,HB4	D2S	HB3	HB4		
エクリプス H2.2~H7.5 D2#系 H4		H17.10		H1	HB3	H11,HB4	▲ H1	HB3	H11	取付け方法要確認	
# 17.6~ D32A HB4 HB3 H3 HB4 HB3 H3 H3 HB4 HB3 H3 H3 HB4 HB3 H3 H3 HB5 ← H9.4 HB5 ← H10.6 HB HB4 HB3 H3 H3 HB4 HB3 H3 H3 H3 HB5 ← H10.6 H3 H3 H3 HB4 HB3 H3			テッド	D2S	HB3	H11,HB4	D2S	HB3	H11		
## H7.6~ D32A HB4 HB3 H3 HB4 HB3 H3 HB4 HB3 H3 H3 HB4 HB3 H3 H3 HB4 HB3 H3 H3 HB5~H9.5~H10.8 H3 HB5~H9.5~H10.8 H16.10~ D53A H4 - H4 H1 H3 H4 H2.5~H8.8 E5-6#A H4 H1 H3 H4 H2.5~H8.8 E5-6#A H4 H1 H3 H4 H2.5 H3 H3 H3 H3 H3 H3 H3 H3 H3 H4 H4.5~H8.8 E5-6#A H4 H1 H3 H4 H2.5 H1 H3 H4 H2.5 H3 B5 E5-6#A H4 H1 H3 H4 H2.5 H1 H3 H4 H2.5 H3 B5 E5-87-8#A H4 H1 H3 H4 H2.5 H1 H3 H4 H1 H3 H4 H2.5 H3 B5 E5-87-8#A H4 H1 H3 B7 H4 H1 H3 B7 H4 H1 H3 B7 H4 H1 H3 B7 H1 H1 H3 B7 H4 H1	エクリプス	H2.2~H7.5	D2#系	Н	14	-	H4 F	li/Lo	-	取付け方法要確認	
14.5	1)	H7.6~	D32A	HB4	HB3	Н3	HB4	HB3	H3		
H9.5~H10.8		H8.5∼H9.4	D38A	HB4	HB3	Н3	HB4	HB3	H3		
#16.10~ D53A H4 - H4 H1 H3 H4 Lo H1 H3 H4 H1 H3 H1		H9.5~H10.8	DOOA	H7	HB3	Н3	H7	HB3	H3		
H4.5~H8.8 E5·6#A		H16.10~	D53A	Н	14	-	H4 F	li/Lo	-		
H4.5~H8.8 E5·6#A	ナニュ エ	S62.10~H4.4	E3#A	H4	H1	H3	H4 Lo	H1	H3		
### ### ### ### ### ### ### ### ### ##	エノルノ	H4.5~H8.8	E5·6#A	Н	14	H3	H4 H	li/Lo	H3		
S62.10~H4.4 E33·35A	エメロード	H4.10~H8.8	E5·6·7·8#A	H4	H1	H3	H4 Lo	H1	H3		
S62.10~H4.4 E33·35A	カリスマ	H8.10~H9.12	DA2A	Н	- 4	-	▲H4	Hi/Lo	-	取付け方法要確認	
H8.8~H17.11 EA·EC系		S62.10~H4.4	E33·35A	H4	H1	H3	H4	H1	Н3		
H8.8~H17.11 EA·EC系	ギャラン			H4	H1	H3	H4		Н3		
ポャランフォ				H7		H3	▲ H7			取付け方法要確認	
ルテス	ギャラン フナ										
ボャランフォ ルテス スポーツバッ ク グランディス H15.5~ H17.5~ H17.10 HB4 HB3 H11 HB4 HB3 H11 HB4 HB3 H11 HB4 HB3 H11 HB4 HB1 HB4	ルテス	H19.8~	CY4A								
ルテス スポーツバック H20.12~ CX4A D2S H11 H11 D2S H11 H11 D2S H11 H11	ギャラン フォ										
プランディス H15.5~ H1 H9 HB4 H1 H9 H11 H1	ルテス	H20.12~	CX4A	HB4	HR3	HII	HB4	HR3	HII		
プランディス H15.5~ H17.5~ H14.11~ H14 H15		. 120.12	5/\-I/\	D2S	H11	H11	D2S	H11	H11		
プランディス H15.5~ H17.5~ NA4W D2R H9 HB4 D2R H9 HB4 H11 H1	ク										
7ランティス	グランディス										
H17.5~ D2R			NA4	NA4W							
H14.11~ H17.10											
コルト											
コルト Z2#A H7 H1 H11 H7 H1 H11	コルト		Z2#A								
		п17.10									
		H17 11~		H7	H1	H11	H7	H1	H11		

H16.10	1	1117.11	1	D2S	H1	H11	D2S	H1	H11	
1		1110.10								+
10										
1011 1	コルト プラス		Z2#W							+
		H17.11~								+
### 10	シガマ	H2 10∼H6 12	F1.2#Δ							
19-10 - 19-15 1										
1987 1981 1987 1983 193		110.0 110.0	110# 4#2							+
100-H111 CFT		H9.10~H15.4	N8#·9#系							
145 - 145 14		~	_							
11 14 14 15 15 15 15 15			K74T						_	
***********************************	417.745M71			Н	14	H3			H3	— ■電源配線延長確認必要
	タウンボック		1165-66W	Н	14					
11.6				(90系 H4 (99W H4			H4 Hi/Lo		H3	
H312 H312 H315 H315 H415 H315 H3									ПЗ	
15.11-HB1 17.24系			Kaavv							
17.1 17.1 17.4 17.1 17.4 17.1 17.5			F1·2#A系							
H51~H510 H51 H51 H50 H41	ティアマンテ									TE / / /
15.11~H9.9 14.51~H9.9 14.5 H4			F3·4#糸							取付け万法要催認
19.10-11-13 756W	ディアマンテ		K45							
H21 - H144			ESEM							取分化士法西班邦
14.5										双リリク本安唯総
H17.12			1							+
11112	11112		O1\π 4 ¥							+
デルブ			C424							
デボネア H1.11			543A		<u> </u>	пз			пз	
デリカロ	ディンゴ	H13.1	-	Н	14	H3	H4 F	li/Lo	Н3	
デリカロと	デボネア		S2#A	H4		H3C	H4 Hi/Lo		H3C	
17リカカス	デリカD2		MB15S	H4		-	1		_	
デリカスター 70mm				D2S H11		-			-	
PJカスター			1	Н	14	H8		li/Lo	H8	
7リカスター 148-H11.9	デリカD5	H19.1 ~	CV5W			H11				
H2.8~H11.9	デリカ スター	S61.6~H2.7	P25·35W糸							
#16.5~H9.6 PE##W H4 H1 H3 H4 L0 H1 H3 取付け方法要確認 ***********************************	ワゴン	110.0 . 1111.0								-
デリカトラック HH 11			DE##W							-
H16.10										取付付支注更確認
H18.12 PDW H7 H1 H3 NH NH	フギマ									
デリカバン H11.10~ KK##V H23.10~ BVM20 H4 H3 ▲H4 HI/Lo H3 要電源線延長 トツボ H20.9~ H82A H82A H11 HB3 - H11 HB3 - トツボBJ M15.10~ H4#A H4#A H4 - H4 HI/Lo - - トツボBJ グツ H13.2~ H15.7 H4#A H4 - H4 HI/Lo - - トツボBJ グツ H11.1~ H43.48A H4 - H4 HI/Lo - - - トツボBJ グライトン H18.9~ K89T H4 H11 H4 HI/Lo - - - - トライトン H18.9~ K89T H4 H11 H4 HI/Lo H11 -			PD6W	H7	H1	H3			Н3	取付け方法要確認
#23.10~ BVM20	デリカ トラック	H11.10~	SK##T	Н	14	H3	H4 Hi/Lo		H3	
H23.10~ BVM20	デリカ バン	H11.10~	SK##V	H4		H3	▲H4	Hi/Lo	H3	要電源線延長
H20.9~ H32A	, ,,,,,,,,,	H23.10~	BVM20	Н			H4 F			
PyボBJ	トッポ	H20.9~	H82A							
115.7 14#A		H10.10~								
日本	レふいほう		H4#A	Н	14	_	H4 Hi/Lo		_	
ド H13.12 H43.46A H4 H11 H4 Hi/Lo H11 H11 H4 Hi/Lo H11 H11.9~ H11	ピー		H4#A	Н	14	-	H4 Hi/Lo		_	
ドライトン H18.9~ KB9T H4 H11 H4 Hi/Lo H11 パジェロ イオ H18.9~ H3.1~H11.8 V1・2・3・4#W			H43 • 48A	Н	14	-	H4 F	li/Lo		
H1.6~H2.12			KB9T		14	H11	H4 Hi/Lo		H11	
H3.1~H11.8 N1·2·3·4#W		U2 1~U11 0	L14#G							
H3.1~H11.8 系	パジェロ					_			_	
パジェロ H11.9~ H16.11 V6・7#系 D2R - HB4 D2R - HB4 2灯式 H3C H1 4灯式 D2S H1 D2S H1 4灯式 D2S H1 4灯式 D2S H1 H18.10~ V93・97 H11 H9 H11 H11 H9 H11 H11 H9 H11 D2S H9 H11 D2S H9 H11 D2S H9 H11 H11 H11 H11 H11 H11 H11 H11 H11					H4				Н3	
H16.11			V6·7#系			HB4	H4 F		HB4	
H16.11						HB4			HB4	
H18.10~ V93・97										
H18.10~ V93・9 / D2S										4灯式
H20.9~ H5#A										
パジェロイオ H10.6~H15.9 H6・7#W H4 H3 H4 Hi/Lo H3										
パジェロイオ H15.10~ H6·7#W H4 HB4 H4 Hi/Lo HB4 // パジェロジュ H7.11~H10.5 H57A H4 H4 H3 H4 Hi/Lo H3			1							1
H19.6 H4 HB4 H4 Hi/Lo HB4 H84 H7/10 HB4 H84 H7/10 H84										+
						HB4			HB4	
		H7.11~H10.5	H57A	Н	14	H3	H4 F	li/Lo	Н3	

	H6.12~H15.8		H4		НЗ	H4 Hi/Lo		Н3	T
パジェロ ミニ	H15.9~H20.8	- I H5#A	H4		HB4	H4 Hi/Lo		HB4	
パジェロ リン									
クス	H9.9∼H11.8	V55W	HB4	HB3	H3	HB4	HB3	Н3	
プラウディア	H11.12~	S32·33A	H7	H1	НЗ	H7	H1	НЗ	
ブラボー	H13.5 H3.1~H11.3	U4#V	H	<u> </u>	H3	H4 Hi/Lo		H3	
		H2#A			H3			H3	
ミニカ		H3#A	H4 H4		H3a	H4 Hi/Lo H4 Hi/Lo		H3a	
1273	H10.10~	H4#A	H4		НЗа	H4 Hi/Lo		H3a	
ミニカ タウン		H3#A	Н		H3a	H4 Hi/Lo		H3a	
	H11.9~H15.8		H7	HB3	H3	▲ H7	HB3	H3	 取付け方法要確認
ミニカトッポ									双内 17 万 仏安唯応
タウンビー	H9.1~H12.10		H4		-	H4 Hi/Lo		-	
_ , _,,	H2.2~H2.12		シールドビーム		-	×		_	
ミニキャブ ト ラック	H3.1~H10.12	 	シールドビーム		-	X		-	
	H11.1~H14.7	 	H4		-	H4 Hi/Lo		_	
		U4#T	8. n.t		-	H4 Hi/Lo		-	
ミニキャブ バ	H2.2~H2.12		シールドビーム		-	×		-	
ン	H3.1~H10.12	 	シールト		-	X		-	
ミニキャブ ブ	H11.1~H14.7	U6#V	Н		H3	H4 Hi/Lo		H3	
ラボー	H1.1~H2.12	U4#V	シールドビーム		H3	×		H3	
ミラージュ		CA#A	Н	4	H3	H4 Hi/Lo		H3	
1, , ,	H7.10~H11.6		H4		H3	H4 Hi/Lo		H3	
		CB#A	H4		H3	H4 Hi/Lo		Н3	
	H7.10~H11.6	CK#A	Н	4	H3	H4 Hi/Lo		H3	
ミラージュ ディンゴ	H10.12~ H14.8	CQ#A	Н	4	Н3	H4 Hi/Lo		Н3	
	H3.10~H7.9	CB#A	H4		Н3	H4 Hi/Lo		Н3	
ランサー	H7.10~H12.4	CK#A	H4		Н3	H4 Hi/Lo		Н3	
	H15.2~	00#4	H4		Н3	H4 H	li/Lo	Н3	
	H15.2~	CS#A	D2R	ı	Н3	D2C	-	Н3	
	H4.10~H5.12	CD9A	H4		Н3	H4 H	li/Lo	Н3	I
	H6.1∼H8.7	CE9A	H4		Н3	H4 H	li/Lo	Н3	П,Ш
	H8.8∼H9.12	CN9A	H4		Н3	H4 H	li/Lo	Н3	IV
	H10.1~H13.1	CP9A	Н	4	Н3	H4 Hi/Lo		Н3	V,VI
ランサー エボ	H13 2∼H17 2		HB4	HB3	HB4	HB4	HB3	HB4	VII,VIII
フンザー エホ	1110.2 - 1117.2		D2S	HB3	HB4	D2S	HB3	HB4	VII,VIII
	H17.3~H19.9	CT9A	H1	HB3	HB4	▲ H1	HB3	HB4	IX
			111	TIDO	1154		TIBO	1104	取付け方法要確認
			D2S	HB3	HB4	D2S	HB3	HB4	IX
	H19.10~	CZ4A	HB4	HB3	H11	HB4	HB3	H11	X
	1110.10	0247	D2S	H11	H11	D2S	H11	H11	X
	H17.9~ H18.12	CT9W	D2S	HB3	HB4	D2S	HB3	HB4	
	H15.1~ H20.11	CV2V	Н	H4		H4 Hi/Lo		-	
ゴ	H20.12~	CV系	H4		-	H4 Hi/Lo		-	
ランサー セ ディア	H12.5~H15.1	CS5A	H1	HB3	Н3	▲ H1	HB3	Н3	取付け方法要確認
		CS#A	Н		-	H4 H		-	
ランサー セ			H1	HB3	Н3	▲ H1	HB3	Н3	取付け方法要確認
ディアワゴン	H12.5~H15.1 H15.2~H19.6		H		H3	H4 H		H3	2
ランサーワゴ			Н	4	Н3	H4 H	li/Lo	Н3	
ン			D2R	-	H3	D2R	-	H3	
リベロ	H4.5~H12.3	CB·CD#W	H4		H3	H4 Hi/Lo		Н3	
リベロ カーゴ	H4.5~H12.12		H4		H3	H4 Hi/Lo		H3	
レグナム	H8.8~H14.8	EA·EC#W	H7	H1	Н3	▲ H7	H1	Н3	取付け方法要確認
	-	-			-	-	-	-	-